|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**  **Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư**  *Đơn vị góp ý: Tập đoàn Đèo cả* | | | | | |
| **STT** | **ĐIỀU, NỘI DUNG** | **KHOẢN, ĐIỂM** | **QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO** | **Ý KIẾN GÓP Ý** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Điều 3. Giải thích từ ngữ | Khoản 5 | 5. Chính sách được áp dụng để xem xét, thực hiện quy định điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án PPP, sửa đổi hợp đồng dự án PPP hoặc áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu quy định tại Luật đầu tư theo phương thức đầu tư bao gồm  PA1: Quyết định, văn bản hành chính của cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương (quyết sách của cấp Trung ương)  PA 2: Quyết định, văn bản hành chính của cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương và cấp địa phương (quyết sách của cả cấp Trung ương và địa phương) | Kiến nghị lựa chọn PA2 vì CQCTQ bao gồm chính quyền địa phương (cấp tỉnh) và có loại dự án PPP do cấp tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư |  |
| 2 | Điều 4. Lĩnh vực, quy mô đầu tư | Khoản 6 | Khoản 6 điều 4. Quy mô tổng mức đầu tư:  PA1: Áp dụng quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư.  PA2: Quy định cụ thể quy mô tổng mức tối thiểu của từng lĩnh vực chi tiết theo định hướng cho dự án từ nhóm B trở lên. Trong trường hợp này, đề nghị Bộ Giao thông vận tải (đối với lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này), Bộ Công Thương (đối với lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều này), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với lĩnh vực quy định tại điểm a khoản 3 Điều này); Bộ Xây dựng (đối với lĩnh vực quy định tại điểm b, c và d khoản 3 Điều này), Bộ Y tế (đối với lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều này), Bộ Giáo dục – Đào tạo (đối với lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều này), Bộ Thông tin truyền thông (đối với lĩnh vực quy định tại khoản 5 Điều này) có ý kiến cụ thể về quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu đối với từng lĩnh vực chi tiết của ngành mình quản lý. | Kiến nghị lựa chọn PA1 vì: phân nhóm dự án có thể thay đổi và trong phân nhóm dự án không có tiêu chí về địa lý như quy định trong luật PPP |  |
| 3 | Điều 7. Tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định liên ngành | Khoản 1 điểm a | a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành thường trực với thành viên là đại diện của các cơ quan sau đây: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước; | Đối với những dự án không có cấu phần xây dựng thì không nhất thiết phải có sự tham gia của Bộ Xây dựng, do đó đề xuất bỏ nội dung này |  |
| 4 | Điều 18. Quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất | Khoản 1 điểm b | b. Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức PPP tại trung ương trong trường hợp nhà đầu tư không xác định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Bổ sung thêm cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề xuất là cơ quan nhà nước địa phương và quy định thẩm quyền tiếp nhận của từng cấp |  |
| 5 | Khoản 3, khoản 6 | "3. Trường hợp dự án đã có một nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề xuất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư khác khi dự án có cùng mục tiêu, địa điểm thực hiện và phù hợp với quy hoạch trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư.  6. Kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền có văn bản cho phép nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án theo hình thức PPP, không tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư khác" | "Theo quy định tại khoản 6, sau khi nhà đầu tư gửi văn bản đề xuất dự án và có văn bản chấp thuận thì sẽ không tiếp nhận hồ sơ đề xuất theo khoản 3.  Đề xuất bỏ khoản 6 để tăng tính cạnh tranh và lựa chọn được dự án tốt nhất" |  |
| 6 | Điều 26. Phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất |  |  | Bổ sung khoản 5:  5. Trường hợp nhà đầu tư đề xuất dự án không thể tiếp tục thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi thì cơ quan có thẩm quyền xem xét dừng thực hiện dự án hoặc tiếp tục tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo các quy định về dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập tại Mục 1 Chương II Đầu tư theo phương thức đối tác công tư |  |
| 7 | Điều 33. Chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn bởi cơ quan ký kết hợp đồng | Khoản 2 điểm a | Chậm trễ hoàn thành các mốc thời gian trong giai đoạn xây dựng hoặc dừng việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công khi không có sự chấp thuận của cơ quan ký kết hợp đồng và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định tại Hợp đồng | - Quy định rõ thời gian " Chậm trễ" tại Nghị định hoặc quy định thời gian cụ thể trong Hợp đồng dự án". *'- Bổ sung: "*........hoặc dừng việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công **do nguyên nhân chủ quan của Nhà đầu tư** khi không có sự chấp thuận của cơ quan ký kết hợp đồng và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định tại Hợp đồng. |  |
| 8 |  | Khoản 2 điểm d | Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án PPP mà không có sự chấp thuận của cơ quan ký kết hợp đồng | Kiến nghị: sửa.  d) Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền và nghĩa vụ hợp đồng dự án PPP theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà không có sự chấp thuận của cơ quan ký kết hợp đồng; *Lý do*: Việc chuyển nhượng cổ phần/vốn góp giứa các NĐT trong liên danh nhưng vẫn  bảo đảm tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu của từng thành viên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 41 thì không làm ảnh hưởng đến năng lực NĐT và tiến độ dự án.  '- Việc thay đổi nhằm linh hoạt trong việc huy động vốn giữa các NĐT. |  |
| 9 | Điều 34. Chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn bởi nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án | Khoản 1, khoản 2 | 1. Chậm trễ trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án nhận được các giấy phép cần thiết để triển khai dự án và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định tại hợp đồng.  2. Chậm trễ thực hiện nghĩa vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của hợp đồng.  3. Chậm trễ thực hiện nghĩa vụ thanh toán phần vốn hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng, phần vốn thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP cung cấp sản phẩm, dịch vụ công và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của Hợp đồng này. | 1./ Cần quy định rõ về thời gian ""Chậm trễ"" làm ảnh hưởng đến dự án, ảnh hưởng đến quyền lợi của NĐT. |  |
|  | Bổ sung nội dung:  1./ Không thực hiện, thực hiện không đúng các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Nhà đầu tư.  2./ Bổ sung thêm Khoản 7: Chậm trễ trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án khi có thay đổi về chính sách, cơ chế làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà đầu tư, DNDA hoặc trường hợp có thay đổi cơ chế, chính sách nhưng NĐT,DNDA và CQNNCTQ không thỏa thuận để sửa đổi các điều khoản của Hợp đồng đã ký kết. |  |
| 10 | Điều 36. Bồi thường khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn |  |  | *Bổ sung khoản 4:* 4. Trường hợp nhà đầu tư đã thanh toán một phần hoặc toàn bộ phần vốn do nhà đầu tư thu xếp cho khối lượng công việc thuộc dự án đã được các bên liên quan nghiệm thu theo đúng quy định pháp luật, thì phần vốn đã thanh toán này phải được đưa vào công thức xác định giá trị bồi thường hợp đồng. |  |
| 11 | Điều 46. Hướng dẫn quy định chuyển tiếp tại Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư |  |  | *Bổ sung khoản 3*:3. Đối với dự án PPP có hợp đồng dự án được ký kết trước ngày Luật PPP có hiệu lực thi hành mà phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chinh dự án sau khi Luật PPP có hiệu lực thi hành thì nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi phải phù hợp với quy định của Luật PPP, trong đó nội dung ưu đãi và bảo đảm đầu tư được xem xét điều chỉnh trên nguyên tắc nội dung điều chỉnh không mâu thuẫn với các ưu đãi và đảm bảo đầu tư đã được các bên thống nhất trong hợp đồng dự án. 4. Bổ sung quy định về bãi bỏ cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |  |
| 12 | Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu |  |  | - Đề nghị hướng dẫn đối với Khoản 3 Điều 83 Luật PPP (Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu) đối với trường hợp dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư --> Có được áp dụng quy định về việc chia sẻ giảm doanh thu hay không? - Đề nghị hướng dẫn chi tiết đối với hồ sơ, thủ tục chia sẻ tăng, giảm doanh thu. |  |
| **ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG DO CHƯA CÓ QUY ĐỊNH HƯỚNG DẪN** | | | | | |
| 13 | Thủ tục đăng ký doanh nghiệp |  | Khoản 1, Điều 44. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp dự án PPP  1./ Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn, nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp dự án PPP theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng, có mục đích duy nhất để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bao gồm các nội dung theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư. | Theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 thì tại thời điểm thành lập doanh nghiệp dự án, chỉ xác định được tổng số vốn góp của chủ sở hữu là 15% tổng mức đầu tư theo quy định tại điểm 1 Điều 77 và kết quả lựa chọn nhà đầu tư mà chưa có tỷ lệ góp vốn theo tiến độ do chưa thành lập doanh nghiệp dự án để ký kết hợp đồng và có phương án tài chính của Dự án. Như vậy khi thành lâp doanh nghiệp dự án, Cơ quan ĐKKD thì căn cứ KQLCNĐT về vốn góp CSH là 15% để đăng ký doanh nghiệp nhưng NĐT thì thỏa thuận góp với CQNNCTQ theo tiến độ tại Hợp đồng. (Theo LDN 2014 đăng ký góp bao nhiêu thì trong 90 ngày phải góp đủ vốn đăng ký). Nếu đăng ký ít theo tiến độ góp thì không bảo đảm điều kiện cấp ĐKKD nếu Đăng ký nhiều thì không góp đủ trong 90 ngày, việc góp nhiều mà không sử dụng đến sẽ làm lãng phí và ảnh hưởng nguồn lực của NĐT trong khi phải huy động lại vay trên 10% nhưng DNDA lại gửi tiết kiệm chưa đến 6%/năm, ngoài ra còn ảnh hưởng đến công tác hoàn thuế VAT do DNDA thuộc đối tượng ưu đãi hoàn thuế VAT. **Đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn chi tiết về việc xác định vốn điều lệ tại thời điểm thành lập doanh nghiệp dự án.** |  |
| 14 | Vốn à ưu đãi đầu tư |  |  | Về mục đích: Khoản 1 Điều 44 Luật PPP quy định "doanh nghiệp dự án được thành lập với mục đích duy nhất để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án". Trong khi, căn cứ tại Điều 77 Luật PPP “ Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đã về thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế, đất đai, đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan”. Tuy nhiên, thực tế DNDA còn phát sinh hoạt động tự thực hiện thi công, tự tổ chức vận hành quản lý, điều hành dự án .... Ngoài ra, theo Hợp đồng các NĐT còn hưởng ưu đãi về kinh doanh trạm dừng nghỉ, quảng cáo, xăng dầu,….Việc đầu tư này đòi hỏi phải có vốn để thực hiện, ngành nghề kinh doanh để xuất hóa đơn VAT và nhà đầu tư sẽ phải bổ sung vốn chủ sở hữu ngoài phần vốn đối ứng thực hiện dự án và đồng thời thực hiện các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với các quy định về ưu đãi đầu tư việc này mâu thuẫn với nội dung "doanh nghiệp dự án chỉ được thành lập với mục đích duy nhất thực hiện hợp đồng dự án".  **Đề nghị có hướng dẫn đối với nội dung “doanh nghiệp dự án được thành lập với mục đích duy nhất để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án”, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nhà nước có thẩm quyền.** |  |